TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2021/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 18 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp An Ph, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ông L ủy quyền cho Võ Thị Minh T, sinh năm 1982

Trú tại: ấp T, xã T1, huyện M1, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp An L, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Văn U, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp An Ph, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

(Bà M, ông U cùng ủy quyền cho Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1976

Trú tại: khu phố 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị M với ông Nguyễn Văn U có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền gốc là 1.300.000.000 đồng (một tỷ ba trăm triệu đồng) tiền lãi 389.000.000 đồng (ba trăm tám mươi chín triệu đồng).

Tổng cộng vốn, lãi là 1.689.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm tám mươi chín triệu đồng).

Thời hạn trả khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn L tự nguyện nộp 15.667.500 (mười lăm triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.985.000 đồng (hai mươi chín triệu chín trăm tám mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007018 ngày 10 tháng 03 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn L 14.317.500 (mười bốn triệu ba trăm mười bảy ngàn năm trăm đồng) theo biên lai nêu trên.

Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn U phải có nghĩa vụ liên đới nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre số tiền là 15.667.500 đồng (mười lăm triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc phẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Mỏ Cày Nam, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Mỏ Cày Nam, T. Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)